

Bình Thuận, ngày 25 tháng 3 năm 2024

Số: 339/KTCTTL-KTKH

Phụ lục II

Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

- Đảm bảo cung cấp nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân.

- Quản lý khai thác hiệu quả các công trình kênh mương, tăng cường bảo dưỡng, sửa chữa tránh tình trạng xuống cấp nhằm đảm bảo vận hành an toàn.

- Chủ động trong công tác phòng chống lụt bão hàng năm

- Thực hiện tốt các hoạt động công ích và các nhiệm vụ khác được giao.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

1.1 Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

- Diện tích được hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo Quyết Định số 1912/QĐ-UBND ngày 07/09/2023: 114.930,1826 ha

- Diện tích dịch vụ công ích thủy lợi tự thu: 161 ha

- Sản lượng dịch vụ công ích thủy lợi tự thu: 426.793 m³

- Sản lượng cung cấp nước thô: 40.813.278 m³

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Diện tích dịch vụ công ích thủy lợi tự thu	ha	161
b)	Sản lượng dịch vụ công ích thủy lợi tự thu	m ³	426.793
c)	Sản lượng cung cấp nước thô	m ³	40.813.278
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
	- Diện tích được hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	ha	114.930,1826
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	189.664

4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.300
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	5.894
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Triệu đồng	8.075
7	Tổng vốn đầu tư	Triệu đồng	
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Triệu đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): Công ty không có kế hoạch đầu tư dự án nhóm B trở lên.

TỔNG GIÁM ĐỐC



(Handwritten signature)

Nguyễn Hữu Huệ